TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 11/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Nguyễn Sao Hôm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/QĐXXST-HS ngày 13/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN V, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Văn D (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1959.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Vợ: Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1995; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC ngày 02/02/2004, NGUYỄN VĂN V bị Công an huyện Kim Thành phạt tiền về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

** Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: D, N, Kim Thành, Hải Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963; bà Vũ Thị N, sinh năm 1963; chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; cháu Nguyễn Thanh H3, sinh

năm 2006 và cháu Nguyễn Thanh S, sinh năm 2012. Đều trú tại: B, N, Kim Thành, Hải Dương.

Những người đại diện hợp pháp ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963 (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H) tham gia tố tụng.

** Những người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1995.

2. Anh Trần Văn P, sinh năm 1975.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị xử vắng mặt; những người làm chứng đều vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

NGUYỄN VĂN V có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/12/2013 (có giá trị đến ngày 03/12/2023). Khoảng 21 giờ ngày 15/5/2019, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, loại tải pickup cabin kép màu đỏ cam, biển số 14C-261.47 chở theo vợ cùng 02 con nhỏ ngồi ở hàng ghế phía sau, đi từ khu Đồng Tâm, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để về nhà mình ở thôn Phù Tải 2, xã Kim Đính, huyện Kim Thành. Khoảng 21 giờ 17 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đi trên đường Tỉnh lộ 388 (nay là Quốc lộ 17B) thuộc địa phận thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành theo chiều Phú Thái - Ngọ Dương với tốc độ từ 74 đến 89 km/h. Đây là đoạn đường thẳng hai chiều, tại đoạn đường này có đặt hệ thống biển báo nguy hiểm số 201a (chỗ ngoặt vòng bên trái), 203c (đường hẹp bên phải) và 245a (đi chậm). Tại đây không có hệ thống đèn điện chiếu sáng. Do trời tối nên trước đó V đã bật đèn chiếu sáng của xe; lúc này, có xe mô tô loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 34B2-692.71 do anh Nguyễn Văn H đang điều khiển đi ở phía trước cùng chiều (phần đường bên trái so với tim đường) với tốc độ từ 55 đến 63 km/h (anh H không có giấy phép lái xe theo quy định). Việt điều khiển xe ô tô vượt về bên trái xe mô tô do anh H điều khiển, nhưng do không làm chủ tốc độ, vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn (vượt ẩu) nên phần ba đờ sốc (chắn đà) trước góc bên phải đầu xe và bánh lốp trước bên phải xe ô tô va chạm vào bàn để chân người ngồi sau và má vành bánh lốp sau bên trái xe mô tô do anh H điều khiển làm xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải, trượt rê trên mặt đường, anh H bị ngã theo xe va đập xuống mặt đường văng vào thân cây, nằm tại khu vực gốc cây của lề đường bên phải (hướng Phú Thái - Ngọ Dương). V dừng xe ô tô, xuống xe và đi đến chỗ anh H quan sát, cùng lúc đó anh Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô loại 7 chỗ chở vợ đi từ phía sau đến khu vực hiện trường và dừng đỗ xe lại đi về phía V đang đứng. Sau đó, V chở vợ cùng hai con đi về còn anh P cùng người dân đưa anh H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Kim Thành, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh H bị tử vong tại bệnh viện.

Tại sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 15/5/2019 xác định: Hiện trường tai nạn giao thông xảy ra tại Km17+600 Tỉnh lộ 388 thuộc địa phận thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành là đoạn đường thẳng hai chiều Phú Thái - Ngọ Dương và ngược lại, bề mặt được trải nhựa đá tương đối bằng phẳng rộng 5m50 (thống nhất chiều phải, trái tính theo chiều Phú Thái - Ngọ Dương, lấy cột Km17+600 Tỉnh lộ 388 làm mốc và mép phải làm chuẩn). Tiếp giáp bên trái là lề đường cỏ mọc rộng 1,10 mét, tiếp giáp bên phải là lề đường cỏ mọc rộng 1,50 mét, tại đây có trồng hệ thống cây xanh. Cách cột Km17+600 Tỉnh lộ 388 về hướng Ngọ Dương 36,9 mét là đầu vết chà miết cày xước mặt đường chiều Phú Thái - Ngọ Dương kích thước 17,52m x 0,02m x 0,005m (vết 1). Đầu vết (1) hướng Phú Thái chếch sang trái cách mép phải đường 2,47 mét, cuối vết (1) hướng Ngọ Dương chếch sang phải, cách mép phải đường 0,05 mét. Cách đầu vết (1) về hướng Ngọ Dương 0,40 mét là đầu vết chà miết cày xước mặt đường, chiều Phú Thái - Ngọ Dương, kích thước 17,90m x 0,02m x 0,005m (vết 2). Đầu vết (2) hướng Phú Thái chếch sang trái, cách mép phải đường 2,54 mét, cuối vết (2) hướng Ngọ Dương chếch sang phải trùng với mép phải đường, đầu vết (2) cách cột biển báo 203c nằm ở lề đường bên trái về hướng Ngọ Dương 8,80 mét. Đối diện sang lề đường bên phải có biển báo nguy hiểm 203c. Cách cuối vết (2) về hướng Ngọ Dương 6,13 mét là vết va đập tróc vỏ cây kích thước 0,10m x 0,04m, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 16cm nằm trong phần lề đường phải, cách mép phải đường 1,50m (vết 6). Cách vết (6) về hướng Ngọ Dương 1,32 mét là vị trí vỏ cây bị tróc rơi vãi trên lề đường cỏ mọc cách mép phải đường 1,32 mét (vết 8). Cách vết (6) về hướng Ngọ Dương 1,10 mét là vết chùi sạch bụi bẩn, va đập trà miết tróc vỏ cây, kích thước 0,44m x 0,14m (vết 11), điểm thấp nhất cao cách mặt đất 0,03 mét, cách mép phải đường 1,50 mét. Cách vết (11) về hướng Ngọ Dương 1,20 mét là vết va đập tróc vỏ cây, kích thước 0,07m x 0,05m (vết 12), điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 50cm, cách mép phải đường 1,50 mét (các vết 6, 11 và 12 đều nằm ở lề đường phải), cách vết (12) về hướng Ngọ Dương 2,15 mét là cột biển báo 245a nằm ở lề đường bên phải ...

Tại biên bản khám nghiệm xe ôtô biển số 14C-261.47 lập ngày 17/5/2019 có các dấu vết sau: Tại vị trí mặt ngoài phía dưới bên phải của ốp nhựa phía dưới ba đờ sốc trước có vết xước sơn nhựa, kích thước 25cm x 8cm, vết có hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất và cao nhất của vết cao cách mặt đất 38cm và 42cm, điểm gần nhất của vết cách đầu xe bên phải 60cm. Tại vị trí mặt ngoài phía dưới bên trái của ốp nhựa phía dưới ba đờ sốc trước có vết xước sơn nhựa kích thước 22cm x 08 cm, vết có hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất và cao nhất của vết cao cách mặt đất 38cm và 42cm.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 34B1- 692.71 lập ngày 17/5/2019 có các dấu vết sau: Tại vị trí đầu bàn để chân người lái bên phải có vết xước cao su kim loại, kích thước 3,5 x 2,5cm, vết có hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất và cao nhất của vết cao cách mặt đất 26,5cm và 29cm. Tại vị trí đầu bàn đạp phanh bên phải có vết

xước mài mòn kim loại, kích thước 2,5 x 0,5cm, vết có hướng từ trước về sau. Điểm thấp nhất và cao nhất của vết cao cách mặt đất 26,5cm và 27cm. Tại vị trí đầu bàn để chân người ngồi sau bên phải có vết xước mài mòn kim loại, trên vết bám dính bột đá bẩn, kích thước 2,5 x 01cm, vết có hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất và cao nhất của vết cao cách mặt đất 35cm và 36cm (để chân đang trong tư thế gạt xuống). Tại vị trí mặt ngoài vành xe và má lốp bánh sau bên trái có vết xước cao su, kim loại trên vết bám dính chất bẩn dạng bùn đất, vết có kích thước xung quanh trục bánh lốp có bề rộng 06cm. Tại vị trí mặt dưới phía sau bàn để chân người ngồi sau bên trái (đang trong tư thế gạt xuống) có vết xước bám kim loại, kích thước 1,5cm x 0,5cm, vết có hướng từ sau về trước...

Tại biên bản nghiên cứu dấu vết ở xe ô tô biển số 14C-261.47 và xe mô tô biển số 34B1-692.71 lập ngày 31/5/2019, thể hiện: Dấu vết trên xe ô tô biển số 14 -261.71: Mặt lăn và má ngoài lốp bánh trước bên phải có vết trượt mất cao su trên diện dây cung 68cm x 4,5cm, dấu vết có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe, vị trí gần nhất của dấu vết cách chữ "N" trong hàng chữ "BRIDGESTONE" 11cm (tính ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe) và cách cạnh vành 09cm, kích thước của 05 đường vân bên phải dài 9,5cm. Mặt ngoài phía dưới đầu bên phải chắn đà trước có dấu vết hằn, biến dạng, trượt xước mất nhựa, kích thước 28cm x 1,5cm, vết có chiều từ trước về sau, vị trí thấp nhất của vết cách mặt đất 45cm, vị trí gần nhất cách góc dưới phía trước đèn xin đường là 24cm. Dấu vết trên xe mô tô biển số 34B1- 692.71: Mặt ngoài cạnh vành và má lốp bánh sau bên trái có dấu vết trượt in hình mặt lăn và má lốp ô tô trên toàn bộ chu vi mặt lăn và cạnh vành có chiều rộng là 04cm. Dấu vết có chiều từ mặt lăn vào vành cùng chiều chuyển động tiến của bánh xe, vị trí gần nhất của dấu vết cách trục bánh sau là 15cm, trong dấu vết này đếm được 35 đường trượt của dấu vết vân lốp, kích thước của 05 đường trượt liền nhau có tổng chiều dài là 9,5cm. Mặt sau phía ngoài giá để chân sau bên trái có vết trượt dính chất mầu đen (dạng nhựa), kích thước 1,4cm x 2,5cm, dấu vết có chiều từ sau về trước, vị trí thấp nhất của vết cao cách mặt đất 45cm. Thu cao su ở mặt lăn và má ngoài lốp bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 14C-261.47 và thu tại vị trí cạnh vành bên trái bánh sau của xe mô tô biển số 34B1-692.71 vết trượt dính chất mầu đen dạng cao su.

Tại bản Kết luận giám định số 3001/C09-P3 ngày 20/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

a) Dấu vết hằn, biến dạng, trượt xước mất nhựa ở mặt ngoài phía dưới đầu bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 14C-261.47 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, phù hợp với dấu vết trượt dính chất mầu đen (dạng nhựa) ở mặt sau phía ngoài đầu bàn để chân sau bên trái (bàn để chân này ở trạng thái đứng) xe mô tô biển số 34B1-692.71. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái. Dấu vết trượt mất cao su ở bên phải mặt lăn liền kề với má ngoài lốp bánh trước bên phải xe

ô tô biển số 14C-261.47 có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở má bên trái lốp bánh sau và dấu vết trượt dính chất màu đen (dạng cao su) in hình các đường kẻ (dạng vân mặt lăn và má lốp xe ô tô) ở mặt ngoài má lốp và cạnh vành bên trái lốp bánh sau xe mô tô biển số 34B1-692.71. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe. Dấu vết trượt thực nghiệm ở bên phải mặt lăn liền kề với má ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô biển số 14C-261.47 phù hợp và khớp với với dấu vết trượt dính chất màu đen (dạng cao su) in hình các đường kẻ ở mặt ngoài má lốp và cạnh vành bên trái lốp bánh sau xe mô tô biển số 34B1-692.71. Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 34B1-692.71 và xe ô tô biển số 14C-261.47 được ghi nhận trong "Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông" của Công an huyện Kim Thành hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm và không tương ứng phù hợp nhau.

b) Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 34B1-692.71 tại mục "a" nêu trên là dấu vết mới, hình thành trong quá trình xảy ra tai nạn, ở tư thế xe chưa đổ, đang lưu thông trên đường.

c) Các dấu vết ở xe ô tô biển số 14C-261.47 tại mục a nêu trên là dấu vết mới nhưng không đủ căn cứ để xác định các dấu vết này được hình thành chính xác vào thời gian nào.

Tại văn bản số 3479/C09-P3 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện: Kết luận giám định số 3001/C09-P6 ngày 20/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là hoàn toàn khách quan, chính xác và khoa học. Căn cứ vào các dấu vết ở xe ôtô biển số 14C-261.47 và hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi đến giám định thì các dấu vết ở xe ôtô này được tạo ra khi xe ôtô đang chuyển động tiến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã quản lý 02 video trích xuất từ camera được gắn trước cửa nhà anh Phạm Thế Tân - sinh năm 1985 ở thôn Lễ Đỗ, xã Kim Anh gần với hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Tại các bản Kết luận giám định số 2999/C09-P6 ngày 31/7/2019 và Kết luận giám định số 4796/C09-P6 ngày 22/8/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 02 đoạn video mẫu cần giám định không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Tốc độ của xe mô tô và xe ô tô qua hình ảnh camera trong các đoạn video mẫu gửi giám định là: xe mô tô từ 55 km/h đến 63 km/h; xe ô tô từ 74km/h đến 89 km/h. Khoảng cách giữa đuôi xe mô tô phía trước và đầu xe ô tô phía sau tại thời điểm đầu xe ô tô ở vị trí khuất tầm nhìn đầu tiên (do cây ở phía trái khung hình) từ camera quan sát được là từ 5,2 mét đến 5,9 mét. Xe ô tô có hình dáng của xe bán tải hoặc xe sedan có lắp bậc (bệ) bước chân lên xuống xe. Không xác định được đặc điểm của xe mô tô. Xe mô tô và xe ô tô trong đoạn video gửi giám định có xảy ra va chạm với nhau, cụ thể xe ô tô đi sau đã đâm vào xe máy đi trước. Giữa xe mô tô phía trước và xe ô tô phía sau trong tập tin video gửi giám định

thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm không có người và phương tiện nào khác đi cùng chiều và ngược chiều.

Tại bản Kết luận giám định số 5900/C09-P6 ngày 16/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Từ khi xuất hiện trong tệp video gửi giám định đến khi xảy ra va chạm xe máy đi phía bên trái so với tim đường, xe ôtô có một phần xe đi phía bên trái so với tim đường. Từ khi xuất hiện đến khi xảy ra va chạm xe môtô trong tệp video gửi giám định chuyển động thẳng.

Tại văn bản số 1899/SGTVT- P5 ngày 11/9/2020 của Sở giao thông vận tải tỉnh Hải Dương, thể hiện: Thời điểm ngày 15/5/2019, đoạn tuyến qua địa phận thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành là đường hai chiều không có dải phân cách giữa nằm ở khu vực đông dân cư, theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015, tốc độ tối đa cho phép của xe mô tô và xe ô tô là 50km/h.

Tại bản Kết luận giám định số 2907/C09-P4 ngày 07/6/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn H gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ Ethanol: 238,3mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 157/KLGĐ ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn H bị sây sát da vùng đỉnh phải, khu vực da mắt phải đi ra chân tóc mai bên phải, cằm, góc hàm... Ngực phải biến dạng; dấu hiệu tràn khí dưới da vùng sườn và sau ngực trái; gãy đốt sống ngực D9, D10; gãy các xương sườn bên phải từ số VI đến X cung bên phải và cung sau, bên trái từ số V đến XI cung sau. Mổ vùng ngực phải tương ứng vị trí xương sườn phải gãy, tổ chức dưới da và cơ vùng này bị bầm dập, tụ máu, ngấm máu. Xương sườn phải bị gãy tại vị trí cung bên và cung sau, có vị trí gãy hở. Trong khoang ngực có nhiều máu không đông lẫn bọt, phổi phải tại vị trí xương sườn bị gãy dập rách nhu mô. Nguyên nhân chết do đa chấn thương/Nạn nhân có sử dụng chất kích thích có nồng độ cồn cao (gãy xương cột sống ngực; gãy nhiều xương sườn di lệch, tràn khí dưới ra, chảy máu khoang ngực, tổn thương phổi, tổn thương phần mềm rải rác). Các tổn thương trên cơ thể anh H có đặc điểm bị tác động bởi vật tày thiết diện rộng, với lực rất mạnh gây nên. Có một số dấu vết có đặc điểm được tạo nên do bị va đập và chà sát mạnh với vật có bề mặt thô ráp, thiết diện rộng. Các tổn thương trên cơ thể anh H có đặc điểm do anh H bị ngã va đập với mặt đường nhựa cứng, va đập với thân cây trong tai nạn giao thông gây nên là phù hợp.

Sau khi gây ra tai nạn giao thông, NGUYỄN VĂN V chở vợ và hai con về nhà, không đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Chiều ngày 16/5/2019, V đến Công an huyện Kim Thành làm việc theo giấy mời của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành. Quá trình điều tra, ban đầu V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai báo gian dối. Sau đó, V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện

liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, các bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 15 và ngày 16 tháng 5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành quản lý xe mô tô biển số 34B1-692.71 và xe ô tô biển số 14C-261.47 sau đó đã trả lại xe mô tô cho gia đình anh H và trả lại xe ô tô cho chủ xe là anh Trần Văn T - sinh năm 1995, trú tại: thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 10/5/2022, NGUYỄN VĂN V đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình anh H. Ông Nguyễn Văn H1 là người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại đã làm đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho V.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Văn H, khi điều khiển xe mô tô không có giấy giấy phép lái xe, chạy quá tốc độ quy định, trong máu có nồng độ Ethanol (cồn) là 238,3 mg/100ml, không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 song anh H đã chết nên Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 19/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN V về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của VKSND huyện Kim Thành; xác định bị cáo điều khiển xe ô tô phát hiện có tiếng va chạm, nhưng sau đó do nghĩ xe của anh H tự đổ nên đã điều khiển phương tiện đi về nhà, việc không giữ nguyên hiện trường khi có tai nạn xảy ra là vi phạm quy định của pháp luật. Sau đó bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, khai nhận rõ hành vi phạm tội và bồi thường về trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động nuôi các con còn nhỏ.

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định các bên đã tự thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự xong, không có yêu cầu gì khác và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN V phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt NGUYỄN VĂN V 03 năm tù cho hưởng án treo, thời thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 05 năm; nhưng do bị cáo không hành nghề lái xe ô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của NGUYỄN VĂN V 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số: 310082006518 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/12/2013 lưu trong hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi gây ra tai nạn giao thông, NGUYỄN VĂN V chở vợ và hai con về nhà, không đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Chiều ngày 16/5/2019, Việt đến Công an huyện Kim Thành làm việc theo giấy mời của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành; quá trình điều tra, ban đầu V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, khai báo gian dối. Sau khi có kết luận của Cơ quan giám định, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, các bản kết

luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật là đúng quy định của pháp luật; lời khai này của bị cáo phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã thu thập.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 17 phút ngày 15/5/2019, tại Km17+600 Quốc lộ 17B, thuộc địa phận thôn Lễ Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; NGUYỄN VĂN V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ôtô tải pickup cabin kép, biển số 14C-261.47 hướng Phú Thái - Ngọ Dương với tốc độ từ 74 đến 89 km/h, lúc đó có 01 xe mô tô do anh Nguyễn Văn H điều khiển đi ở phía trước cùng chiều (phần đường bên trái so với tim đường). Việt điều khiển xe ô tô vượt về bên trái xe của anh H, nhưng do bị cáo điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định, vượt xe khi chưa đảm bảo an toàn nên nên phần ba đờ sốc trước góc bên phải đầu xe và bánh lốp trước bên phải xe ô tô va chạm vào bàn để chân người ngồi sau và má vành bánh lốp sau bên trái xe mô tô do anh H điều khiển; hậu quả làm anh H bị chết do đa chấn thương. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo đã vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Sau khi gây ra tai nạn, V nhờ bạn đưa anh H đi cấp cứu nhưng đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường, không trình báo Cơ quan Công an. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN V về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* với tình tiết định khung *"Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, đối với bị hại là anh Nguyễn Văn H khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy giấy phép lái xe, chạy quá tốc độ quy định, trong máu có nồng độ Ethanol (cồn) là 238,3 mg/100ml, điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình; các hành vi này của anh H đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015. Do anh H đã chết nên Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý, đây là căn cứ để xác định nguyên nhân dân đến tai nạn xảy ra có một phần lỗi của người bị hại.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã thực hiện là tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân khi tham gia giao thông. Chỉ vì coi thường, bất chấp những quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện là nguồn

nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả thương tâm làm anh Nguyễn Văn H bị chết.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự với gia đình bị hại; bị cáo được Chủ tịch UBND 07 xã trên địa bàn huyện Kim Thành tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng nông thôn mới và trong công tác quyên góp ủng hộ kinh phí phòng chống dịch Covid-19. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo*" và *"Bồi thường thiệt hại"* theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân bị cáo chưa bị kết án, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý; nguyên nhân dẫn đến tai nạn xảy ra và gây hậu quả làm chết người có một phần lỗi của bị hại; tại giai đoạn điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 05 năm; nhưng do bị cáo không hành nghề lái xe ô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Giai đoạn điều tra, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, không có ý kiến đề nghị gì khác; vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra giải quyết.

[7]Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của NGUYỄN VĂN V 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số: 310082006518 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/12/2013 lưu trong hồ sơ vụ án. Do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe này khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ vào:* Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ

luật tố tụng hình sự. Luật phí, lệ phí. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

** Tuyên bố:* NGUYỄN VĂN V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

** Xử phạt:* NGUYỄN VĂN V **03** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 11/9/2023.

Giao bị cáo NGUYỄN VĂN V cho UBND xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 92 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Biện pháp tư pháp:* Trả lại cho bị cáo NGUYỄN VĂN V 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số: 310082006518 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/12/2013 (Giấy phép lái xe hiện được lưu trong hồ sơ vụ án) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

**** Án phí:*** Buộc NGUYỄN VĂN V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**** Quyền kháng cáo:*** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; người đại diện bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

*** Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Cơ quan THA hình sự-Công an huyện Kim Thành.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.

- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, đại diện bị hại.

Chu Văn Nghĩa